



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 520.687

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG TU
Last Middle First
- Current Address 30/2, Khom 3, P. Tan Mai - Ben Hoa - Dong Nai
- Date of Birth 1947 Place of Birth Ninh - Binh
- Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant - VN Air Force
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-28-1975 To 07-09-1980
US Trainer
3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VU - THI - HUONG		
NGUYEN - VU - ANH - HUY		
NGUYEN VU NGOC HAN		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: Yên Bái - Lương
Bộ Chỉ huy 3 Quân Miền
TP Bắc Hà - Đồng Nai
VIỆT NAM.



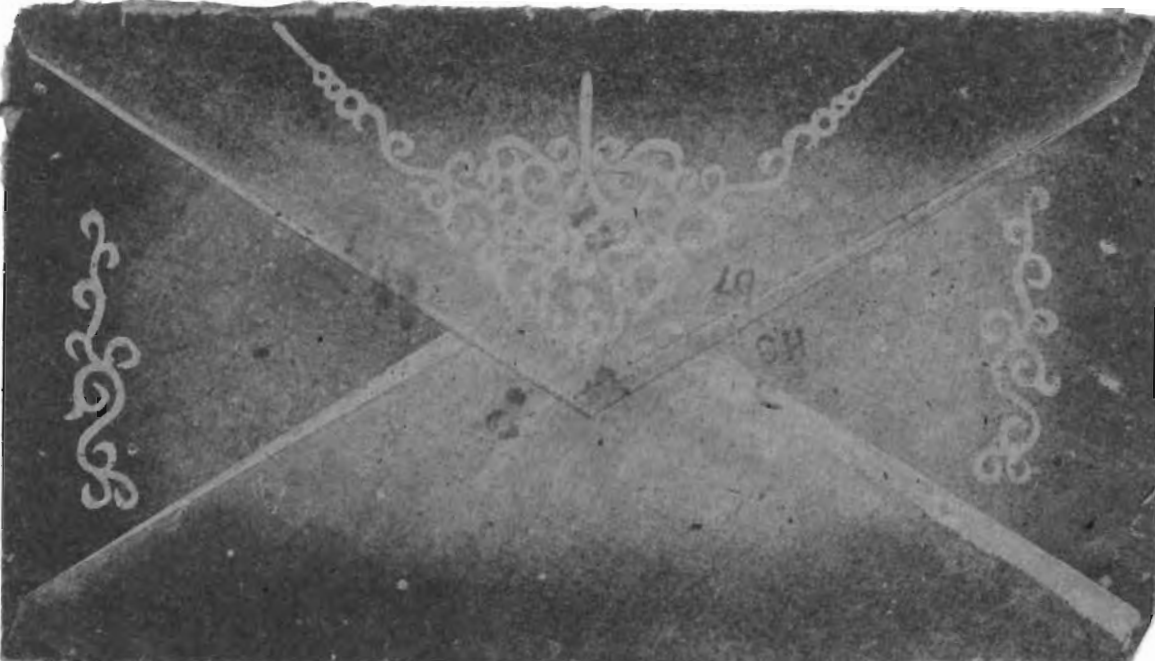
JAN 13 1989

TO: KHUC MINH THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

AIR MAIL PAR AVION

USA





Biên Hòa ngày 14-12-1988.

Kính thưa Chị!

Hôm nay chúng em mạo phép viết thư
quý恙 Chị, xin Chị giúp đỡ cho gia
tình em.

Em đây như em là sĩ quan chế độ
cũ, cấp bậc thiếu úy. Số quân: 67/501305
Chức vụ: Hoa tiêu phó. Chỉ đạo 718. Sĩ đoàn
5 Không quân. Em đây như em học lái máy
bay tại Hoa Kỳ từ năm 1971 đến 1973 khóa học
chính T28 (04.1973) tại Keesler AFB MISS USA.
(Hiện giờ chỉ còn cái nhớt ra bằng kỹ niệm
đúng nhất có hơn đến tên khóa học cũ tên như
em đang nhớt).

Sau ngày 30.04.1975 như em học tập cải tạo
đến năm 1980 được thả về. Hiện nay gia đình
em làm ăn khá chật vật do đó không có
những tiền bạc để dâng tặng cho Chị
xin xuất cảnh đi Mỹ. Em đây xin trình
em có nguyện: Cháu bảo lãnh đi Mỹ số

IV 520-687. Tân này vẫn chưa xin được
Lời (giấy cho nhập cảnh). Vậy em viết thư
này kèm với giấy ra trại xin chú bằng
ng tín mà chú đang có' can thiệp với chính
phủ Hoa Kỳ xin cho gia đình em giấy nhập
cảnh để em nộp vào hồ sơ xin xuất cảnh
bên Việt Nam.

Chưa chú, gia đình em gần 04 ngày!

Chồng em : Nguyễn Trọng Tê.

Em : Vũ Thị Hiền.

Các con : Nguyễn Văn Anh Hùng.

" " : Nguyễn Văn Ngọc Nhân

(Em đã nộp như sách, hôn thú, ảnh).

Nên xin được lời chú, gửi cho em theo
lời chú : Vũ Thị Hiền.

30/2 Khóm 3 Phường Tân Mai.

Thành Phố Biên Hòa - Đồng Nai.

Việt Nam.

NOEL sắp tới gia đình em xin chúc chú, em
gia đình hằng mùa Noel thật đầy hạnh phúc.
gia đình em mong sẽ giúp đỡ em chú.

Kính thư.

anh

Vũ Thị Hiền

IV 520.687

IV 520.687

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trại TRẠI CẢI TẠO
Số 226 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

2	1	8	1	0	7	1	8	0	9	4	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 82/ĐĐ ngày 01 tháng 07 năm 1980
của Thủ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Trọng Đức

Sinh năm 1947

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Cần Mỹ, Ninh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Trình diện: 30/2 ấp 3, Phường Cầu Mai -
Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Can tại Chiến khu Hòa Bình Không QuânBị bắt ngày Trình diện: 28-06-1975 An phạt Đập Chung Cải tạo

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 30/2 L3, phường Cầu Mai, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Nhận xét quá trình cải tạo

SỞ Y TẾ

Nguyễn Trọng Đức

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

QUẬN VĂN PHƯƠNG

PHƯỜNG VĂN PHƯƠNG

Chai Đồ Dùng Có tiên bộ, Chấp hành nội qui
Đang lao động và học tập Có nết

Nay về địa phương nơi cư trú...
Đang về địa phương phải chịu kỷ luật (Chế độ)



Quang cấp phát trình diện tại UBND Phường, xã: Tân Mai, TP: Biên Hòa, Đồng Nai
Trước ngày 11 tháng 07 năm 1980.

Lên tay người cấp

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Trọng Đức

Ngày 01 tháng 07 năm 1980



Thiếu Tó: LÊ VĂN LÜN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 520-687

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRUNG TU
Last Middle First

Current Address: 30/2 Kiem 3 P. Tan Mai - Ban Hoa Dong Nai

Date of Birth: 1947 Place of Birth: Ninh Binh

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieut
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/28/75 To 4/9/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIAI NAM CUNG HOA
TINH HIEU HOA
QUAN NAM TU
LA NOI TIENG
SO HIEU 54

VIII KINH-LUO CHINH-THU NAM-THU

I

Tên họ chồng : NGUYEN-TRUNG-VU
Ngày và nơi sinh: Ngày 26 tháng 03 năm 1947 tại Tân-Vũ,
Kinh-Binh.
Tên họ cha chồng: NGUYEN-TRUNG-TY (chợ)
Tên họ mẹ chồng: NGUYEN-THI-CAN (chợ)
Tên họ vợ : VU-THY-HUONG
Ngày và nơi sinh: ngày 11 tháng 01 năm 1955 tại Tân-Vũ,
Kinh-Binh.
Tên họ cha vợ : VU-VAN-KINH
Tên họ mẹ vợ : VU-THY-HOA
Ngày lập hôn thê: Ngày mùng ba, tháng mười một, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi ba.
Số lập hôn thê không //

TRICH-LUO Y BAN CHANH NAM 1974

Nhi-tieng, ngày 18 tháng 11 năm 1974

Tieng chieu họ tinh,

Thay-vien-thinh.

(lý tâm và công đức)

SAO-Y BAN-CHANH

SAO-Y BAN-CHANH

TAN-MAI ngày 13

12 năm 1980

TRUNG PHUONG TAN-MAI

VIEN THU-KY



Leuuu

Đinh Chí Kiên Hùng

FROM: VŨ THỊ HƯƠNG
30/2 Khóm 3 Phường Tân Mai
Thành phố Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai.
VIỆT NAM.

Aug 25 1989



TO: KHUÊ MINH THƠ
PO. BOX 5435 Arlington
VA 22205-0635



USA

F2

C6

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm tên đóng dấu
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

IV.580.587

MẤU SỐ NK

DATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: AC 2006 4

Họ và Tên chủ hộ: Quê Chi Hoa
 Số nhà: 30/2 Ngõ (hẻm):
 Đường phố: K.3 ĐUA CAND lân mai
 Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Lâm Ho
 Tỉnh, thành phố: Hồng Mai

Ngày 15 tháng 7 năm 1988
 Trưởng Công An
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[Signature]
[Signature]

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Đỗ Thị Khoa	1922	Nữ	Chủ hộ	Nội trợ	270111643	15.10.76		
02	Đỗ Văn Lăng	1919	Nam	Con		270111646	15.10.76		
03	Đỗ Văn Lanh	1953	"	"	Giáo viên	270111752	15.10.76		
04	Đỗ Thị Hương	1955	Nữ	"	Công nhân	270111791	15.10.76		
05	Đỗ Ngọc Lân	1958	Nam	Con		270111856	15.10.76		
06	Đỗ Thị Thanh Hương	1960	Nữ	Con	"	270111673	15.10.76		
07	Nguyễn Thị Kim Dung	1954	"	Con dâu		270111667	15.10.76		
08	Đỗ Thị Tuyết Vy	1975	Nữ	Cháu		270111667	15.10.76		
09	Nguyễn Đỗ Anh Huy	1981	Nam	Cháu			4.8.81		
10	Vũ Nguyễn Phương Quỳnh	1981	Nữ	"			10.81		
11	Nguyễn Trọng Tài	1967	Nam	Con rể		27028858	21.3.83		
12	Nguyễn Thị Ngọc Kào	1986	Nữ	Cháu			28.8.86		
13	Đỗ Thị Hiền	1962	"	Con dâu			28.8.86		
14	Vũ Ngọc Minh Lân	1986	Nam	Cháu			16.10.86		
15	Vũ-Ngọc-Minh-Lê	1989	Nam	"			24-2-89		
16	Nguyễn-Quỳnh-Vũ	1989	"	"			24-2-89		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MẪU SỐ NR 4



GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: AC 2006.4

Họ và Tên chủ hộ: Quê Chi Hoa
 Số nhà: 30/1 Ngõ (hẻm): _____
 Đường phố: K.3 Đón CAND Tân Mai
 Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Hà Nội
 Tỉnh, thành phố: Hà Nội

Ngày 15 tháng 7 năm 1988
 Trưởng Công An
 (Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Đỗ Thị Chloa	1922	Nữ	Chủ hộ	Nội trợ	270 111643	15.10.76		
02	Đỗ Văn Lăng	1949	Nam	Con		270 111646	15.10.76		
03	Đỗ Văn Lanh	1952	"	"	Giáo viên	270 111652	15.10.76		
04	Đỗ Thị Hương	1955	Nữ	"	Công nhân	270 111648	15.10.76		
05	Đỗ Ngọc Lưu	1958	Nam	Con		270 111655	15.10.76		
06	Đỗ Thị Thanh Hương	1960	Nữ	Con	"	270 111673	15.10.76		
07	Nguyễn Thị Kim Dung	1954	"	Con dâu		270 111667	15.10.76		
08	Đỗ Thị Tuyết Vy	1975	Nữ	Cháu		270 111667	15.10.76		
09	Nguyễn Đỗ Anh Huy	1981	Nam	Cháu			4.8.81		
10	Vũ Nguyễn Phương Uyên	1981	Nữ	"			10.81		
11	Nguyễn Trọng Bửu	1967	Nam	Con rể		270 20858	21.3.83		
12	Nguyễn Thị Ngọc Loan	1986	Nữ	Cháu			12.2.86		
13	Đỗ Thị Hào	1982	"	Con dâu			28.8.86		
14	Đỗ Ngọc Minh Loan	1986	Nam	Cháu			16.10.86		
15	Vũ Ngọc Minh Lê	1989	Nam	"			24.2.89		
16	Nguyễn Anh Vũ	1989	"	"			24.2.89		

(Tên, họ của nhà : **VŨ - THỊ - NGUYỄN**

(Phái : Nữ

(Sinh : Ba mươi một tháng giêng dī năm một ngàn chín trăm năm

(Tuổi : Ba mươi

(Tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

T.C.V.T. Số 4366-B.N.V - H. Cha (Tên, họ) : **VŨ - VĂN - KINH**

H.C. 29 ngày 3-3-70

(Tuổi :

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Họ (Tên, họ) : **VŨ - THỊ - HOA**

(Tuổi :

(Nghề nghiệp : Dệt vải

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Vợ : Vợ chính

(Người khai : **VŨ-VĂN-KINH**

((Tên, họ)

(Tuổi : Ba mươi lăm tuổi

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Ngày khai :

(Người chứng thứ nhất (Tên, họ) : **TRẦN-VIỆT-NHƯ**

(Tuổi : Năm mươi hai tuổi

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Người chứng thứ hai (Tên, họ) : **ĐẠNG-VĂN-THUẬN**

(Tuổi : Ba mươi một tuổi

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

KINH THỊ THỊ

Trích y trong Bộ năm 1955

Tam Hiệp ngày 23/4/1971

Ủy viên hội tịch,

(Đã ký và đóng dấu)

PHẠM-VĂN-PHONG

Làm tại Tam Hiệp, ngày 31 tháng 1 năm 1955

Người khai,

Hội lại,

Nhân chứng

VŨ-VĂN-KINH

LƯƠNG-VĂN-ĐIỀN

TRẦN-VIỆT-NHƯ

ĐẠNG-VĂN-THUẬN

SAO-Y BÀN-CHÁNH

TÂN-MAI, ngày 12 tháng 05 năm 1972

TM. HÒNG PHƯƠNG TÂN MAI

ỦY VIÊN THƯ-KÝ



VŨ-THỊ-DUYÊN-THẨM

(Tên, họ sau nhĩ : VŨ - THỊ - HOA

(Phái : Nữ

(Sinh : Ba mươi một tháng giêng dĩ năm một ngàn chín trăm năm
mười lăm

(Tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Cha (Tên, họ) : VŨ - VĂN - KINH

(Tuổi :

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Mẹ (Tên, họ) : VŨ - THỊ - HOA

(Tuổi :

(Nghề nghiệp : Dệt vải

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Vợ : Vợ chánh

(Người khai : VŨ-VĂN-KINH

((Tên, họ)

(Tuổi : Ba mươi lăm tuổi

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Ngày khai :

(Người chứng thứ nhất (Tên, họ) : TRẦN-VIỆT-MINH

(Tuổi : Năm mươi hai tuổi

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

(Người chứng thứ nhì (Tên, họ) : DƯƠNG-VĂN-THUẬN

(Tuổi : Ba mươi một tuổi

(Nghề nghiệp : Buôn bán

(Cư trú tại : Trại định cư (Tân Mai) Tam Hiệp

Lên tại Tam Hiệp, ngày 31 tháng 1 năm 1955

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng

SAO-Y BẢO-CHÁNH

VŨ-VĂN-KINH

LƯƠNG-VĂN-BIỆN

TRẦN-VIỆT-MINH

DƯƠNG-VĂN-THUẬN

TÂN-MAI ngày 12 tháng 03 năm 1955



VŨ-THỊ-DUYÊN-THẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trại TRẠI CẢI TẠO
Số 226 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

2 | 8 | 8 | 0 | 7 | 8 | 0 | 9 | 4 | 4 | 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 82/QĐ ngày 01 tháng 07 năm 1980 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Trọng Lễ.

Sinh năm 1947

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Bến Mỹ, Ninh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: Đình Diên 30/2 ấp 3, Phường Bến Mai - Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Cán tại: Chiếu Ngõa Biên Không Quân

Bị bắt ngày: 28-06-1975 An phạt: Tập Trung Cải tạo

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 30/2 K3, Phường Bến Mai, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã hết thời hạn cải tạo có tiền lệ, chấp hành nội qui
Đã hết thời hạn lao động và học tập có nhiều
nay về địa phương nơi cư trú...
Về địa phương phải chấp hành quân chế (12 tháng).



Đã được phê duyệt tại UBND Phường, xã: Tân Mai, TP: Biên Hòa, Đồng Nai.
Trước ngày 11 tháng 07 năm 1980.

Thao Huân Lễ

Lần tay người nhận

Của

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Trọng Lễ.

Ngày 01 tháng 07 năm 1980



THIẾT LẬP: LÊ VĂN LÜN



lv 520687

Ảnh chụp Chung và Thầy dạy

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã phường Tân Hải Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận Biển Hải
Tỉnh, Thành phố Đông Hải.

TP/HT
Số 059.
Quyển 01/89.



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - ANH - VŨ Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 18.01.1989 (Ngày mười tám, tháng một, năm
một ngàn chín trăm tám mươi chín)
Nơi sinh BV. Đông Hải.
Dân tộc Việt Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Vũ Thị Hương</u>	<u>Nguyễn Trọng Tư</u>
Tuổi	<u>31.03.1955</u>	<u>28.3.1947</u>
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>GV</u>	<u>Ban lột</u>
Nơi thường trú	<u>30/2 K.3 Phường Tân Hải - Biển Hải</u>	<u>Đông Hải.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Vũ Thị Hương 1955 30/2 K.3 Phường Tân Hải.

Giấy CMND số 270044908.

Đăng ký ngày 02 tháng 02 năm 1989.

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

UV. Thủ Ký,

Vũ Thị Hương (đỗ ký)

Đinh Thị Kim Nhung (đỗ ký tên và dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 5 năm 1989

BM UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Trưởng Ban Chứng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã phường Tân Mai Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận Biên Hòa
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai.

TP/HT
Số 059.
Quyển 01/89.



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - ANH - VŨ Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 18.01.1989 (Ngày mười tám, tháng một, năm
một ngàn chín trăm tám mươi chín)
Nơi sinh BV. Đồng Nai.
Dân tộc Việt Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Vũ Thị Hương</u>	<u>Nguyễn Trọng Tư</u>
Tuổi	<u>31.01.1955</u>	<u>28.3.1947</u>
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>GV</u>	<u>Dan lat</u>
Nơi thường trú	<u>30/2 K.3 Phường Tân Mai - Biên Hòa</u>	<u>Đồng Nai.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Vũ Thị Hương 1955 30/2 K.3 Phường Tân Mai.
Giấy CMND số 270044908.

Đã ký ngày 21 tháng 02 năm 1989.
Người đứng khai ký T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
UV. Thủ Ký,

Vũ Thị Hương (dấu ký) Đinh Thị Kim Nhung (dấu ký tên và dấu)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 5 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Trương Minh Châu
Trưởng Minh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã. Thị trấn Tân Mai

Thị xã. Quận Biên Hòa

Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 1500

Quyển số 01

Họ và Tên	<u>NGUYỄN-VŨ-ANH-HUY</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>25/07/1981 (Hai mươi năm tháng bảy năm một ngàn chín trăm tám mươi một)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Đồng Nai</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn-trọng-Tư</u> <u>1947</u>	<u>Vũ-thị-Hương</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Dệt vải</u> <u>30/2 K3 - Tân Mai</u>	<u>Công Nhân</u> <u>30/2 K3 - Tân Mai</u>	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Vũ-thị-Hương - s/n 1955 - ĐKNKT:</u> <u>30/2 Khóm 3 - P. Tân Mai</u> <u>270044908</u> <u>(Mẹ ruột)</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 43 tháng 10 năm 1981

TM. UBND Phước Mỹ ký tên, đóng dấu

Đang ký ngày 4 tháng 8 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND. PHƯỚC TÂN MAI

Chủ-Tịch

NGUYỄN-THỊ-KIM-HUYỀN

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Tân MaiThị xã, Quận Biên HòaThành phố, Tỉnh Tân Mai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 1500Quyển số 01

Họ và Tên	<u>NGUYỄN VĂN ANH DUY</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>25/07/1981</u> (Hai mươi năm tháng bảy năm một nghìn chín trăm tám mươi một)		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Đồng Hới</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Tài</u> <u>1947</u>	<u>Vũ Thị Hương</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Bất vi</u> <u>30/2 K3 - Tân Mai</u>	<u>Công Nhân</u> <u>10/2 K3 - Tân Mai</u>	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Vũ Thị Hương - s/n 1955 - NHỮNG</u> <u>0/2 Thôn 3 - T. Tân Mai</u> <u>27004908</u> <u>(Họ ruột)</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 10 năm 1981IM Q.Đ. Phước ký tên, đóng dấuĐăng ký ngày 4 tháng 8 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TH. UBND. PHƯỚC TÂN MAI

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN KIM TUYẾN

(Ký tên, đóng dấu)



Đinh Thị Kim Nhung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/P3

Xã, Thị trấn Tân mai

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Biên hòaThành phố, Tỉnh Đồng naiBẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số: 6217

02

Họ và tên	<u>NGUYỄN VŨ NGỌC HÂN</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng năm,	<u>29.06.1986</u> (Ngày hai chín , tháng sáu Năm một chín tám sáu)		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Tỉnh Đồng nai</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>NGUYỄN TRỌNG TỰ</u> <u>1947</u>	<u>VŨ THỊ HƯƠNG</u> <u>1955</u>	
Dân tộc	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đan lát</u>	<u>Công nhân</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>30/2.Khóm 3.P.Tân mai</u> <u>30/2.K 3 . P.Tân mai</u>		
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Vũ thị Hương</u> <u>1955</u> <u>30/2 K 3 P . Tân mai</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 8 năm 1986TM. UBND Biên Hòa ký tên đóng dấuĐăng ký ngày _____ tháng _____ năm 1986(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ) 6TM. UBND P. Tân mai
Phó Chủ tịch
(Đã ký và đóng dấu)
LƯƠNG NGỌC THỂ

ỦY VIÊN THỰC KÝ

Lương Thị Kim Nhung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2 P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số: 627

Quyền số: 02

Họ và tên	HOÀNG VŨ HOÀNG HÂN		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng năm	29.06.1986 (Ngày hai chín, tháng sáu năm một chín tám sáu)			
nơi sinh	Bệnh viện tỉnh Long An			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	HOÀNG VŨ HOÀNG HÂN 1987		VŨ THỊ HOÀNG 1985	
Dân tộc	Việt Nam		Việt Nam	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đan lát		Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	30/2. Khóm 3. P. Tân An		30/2. Khóm 3. P. Tân An	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Vũ Thị Hoàng 1985 30/2. Khóm 3. P. Tân An			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 8 năm 1986

TM. UBND / Trần Mai ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 07 tháng 8 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phó Chủ tịch
(Đã ký và đóng dấu)
LƯƠNG HOÀNG THÁI



ỦY VIÊN THƯ KÝ

Đinh Thị Thanh Phượng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA SƠ THẨM Dalat
PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH LỤC VĂN KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM Dalat

(1) Ngày 21.10.1958
Giấy thế-vì Khai sinh
cho NGUYEN TRONG TU
(1) Số: 4979/DX

Một bản chánh giấy thế-vì Khai sinh
Túp cho NGUYEN TRONG TU
do Ô. Phạm Ngọc Thu Chánh-Ấn Tòa ~~SƠ-THẨM~~ HGRQ.Dalat
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 21.10.1958
và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU DÂY :

1. NGUYEN TRONG NGHIA 2. VU VAN HOC 3. NGUYEN XUAN DUC

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

-NGUYEN TRONG TU, sinh ngày Hai mươi tám tháng Ba năm Một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (28.3.1947) tại làng Tân Mỹ, quận Kim Sơn, tỉnh Minh Bình, con trai của NGUYEN TRONG TY (c) và NGUYEN THI TAN (c)./-

-Duyên cớ không xin sao lục khai sinh được là vì giao thông bị gián đoạn,

TRÍCH Y BẢN CHÁNH
Dalat, ngày 18 tháng 10 năm 1958
CHÁNH LỤC-SỰ

Lệ phí 15.000

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích-lục

ntt



Bùi-văn-Giản

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA SƠ THẨM **Dalat**
PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH LỤC VĂN KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA SƠ-THẨM **Dalat**

(1) Ngày **21.10.1958**
Giấy thế-vì **Khai sinh**
cho **NGUYỄN TRONG**
TU
(1) Số: **4979/DX**

Một bản chánh giấy thế-vì **Khai sinh**
cấp cho **NGUYỄN TRONG TU**
do Ông **Phạm Ngọc Thu** Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm **HGRQ.Dalat**
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày **21.10.1958**
và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1. NGUYỄN TRONG NGHIA 2. VU VĂN HỌC 3. NGUYỄN XUAN DUC

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

-NGUYỄN TRONG TU, sinh ngày Hai mươi tám tháng Ba năm Một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (28.3.1947) tại làng Tân Mỹ, quận Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, con trai của NGUYỄN trong ty (c) và Nguyễn thi Tan (c)./-

-Duyên cớ không xin sao lục khai sinh được là vì giao thông bị gián đoạn,

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Dalat, ngày **18** tháng **10** năm **1974**
CHÁNH LỤC-SỰ,



Bùi-văn-Giản

Lệ phí **15.000**

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích-lục
ntt

VIỆT NAM CỘNG HÒA
Tỉnh Biên Hòa
Quận Đức Tu
Xã Bửu Tiển
Số hiệu 54

IV. 520.587

TRÍCH-LƯỢC CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

1

Tên họ chồng : NGUYỄN-TRỌNG-TƯ
Ngày và nơi sanh: Ngày 28 tháng 03 năm 1947 tại Tân-Mỹ,
Ninh-Bình.
Tên họ cha chồng: NGUYỄN-TRỌNG-TY (chết)
Tên họ mẹ chồng : NGUYỄN-THỊ-TÂN (chết)
Tên họ vợ : VŨ-THỊ-HƯƠNG
Ngày và nơi sanh: ngày 31 tháng 01 năm 1955 tại Tân-Hiệp,
Biên-Hòa.
Tên họ cha vợ : VŨ-VĂN-KINH
Tên họ mẹ vợ : VŨ-THỊ-HOÀ
Ngày lập hôn thú: Ngày mười ba, tháng mười một, năm một
ngàn chín trăm bảy mươi tư.
Có lập hôn kế không? //

TRÍCH-LƯỢC Y BẢN CHÁNH NĂM 1974
Bửu-Tiến, ngày 18 tháng 11 năm 1974
Viên chức họ tịch.
Phạm-văn-Thịnh.

MIỀN THỊ THỰC

SAC-Y BẢN-CHÁNH

(ký tên và đóng dấu)

TÂN-MAI, 13 tháng 12 năm 1980



Đinh Thị Kim Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trại TRẠI CẢI TẠO
Số 226 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

2 1 8 1 0 7 1 8 0 9 4 4 2
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 82/30 ngày 01 tháng 07 năm 1980 của Thủ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Trọng Lữ

Sinh năm 1947

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Đan Mỹ, Ninh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Thị trấn 3, Phường Tân Mai - Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Can tội Chiếm giữ trái đất không quân

Bị bắt ngày Thị trấn 3 - 08-1975 An phạt Đập Chung Cải tạo

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 30/2 K3, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

SAC

Ngày

Tháng

Năm

Thị trấn 3

Phường Tân Mai

Thành phố Biên Hòa

Đồng Nai

Thị trấn 3

Phường Tân Mai

Thành phố Biên Hòa

Đồng Nai

Thị trấn 3

Phường Tân Mai

Thành phố Biên Hòa

Đồng Nai

Thị trấn 3

Phường Tân Mai

Thành phố Biên Hòa

Đồng Nai

Lần tay người trả hồ sơ

Của _____

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Trọng Lữ

Ngày 01 tháng 07 năm 1980



Thiếu tá: LÊ VĂN LŨN



Nguyễn Văn Ngọc Hân

IV 520-687



IV. 520-687

NGUYỄN VĂN NGỌC HÂN



IV 520.687

NGUYỄN VĂN ANH HUY



IV.520-687

NGUYỄN VĂN ANH HUÝ



1V.520.687

Vũ TH. HUYER



IV 520-687

VU THI HUONG



Chồng: Nguyễn Trọng Tư
Sinh năm: 1947
Đã cưới: 30/2 năm 3
Quê hương: Tân Mai,
T.P Biên Hòa, tỉnh
V. 520.687 Đồng Nai.



IV . 520 . 687

NGUYỄN TRỌNG TỰ



IV. 520-687

NGUYEN ANH VIN



IV. 520. 687

NGUYỄN ANH VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270044908.

Họ tên **VŨ THỊ HƯƠNG**



Sinh ngày **31-01-1955.**

Nguyên quán **Hà nam ninh.**

Nơi thường trú **30/2. Khóm 3**

Tân mai, Biên hòa, D. nai.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C.2, 5cm dưới
sau mấp trái.

Near 28 tháng 04 năm 1978.

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TỶ

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270044908.

Họ tên **VŨ THỊ HƯƠNG**



Sinh ngày **31-01-1955.**

Nguyên quán **Hải Nam Ninh.**

Nơi thường trú **30/2 Khóm 3**

Tân Mai, Biên Hòa, Đ. Nai.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGŨN TRƯỚC TẠI

Sẹo chàm C. 2, 5cm dưới
sau nếp trái.

NGŨN TRƯỚC PHẢI

Ngày 28 tháng 01 năm 1978.

KHOA ĐẠC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY



[Handwritten signature]
Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270780858**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG TỰ**

Sinh ngày **28-3-1947**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **30/2, K3**

Tân mai, B, hòa, Đông Nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Đeo chấm, chấm dưới
sau dấu at phải

NGÓN TRỎ PHẢI



30 tháng 5 năm 1984

CHỖ CHẤM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

[Handwritten signature]

[Handwritten date]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270780858

Họ tên NGUYỄN TRỌNG TỰ

Sinh ngày 28-3-1947

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 30/2, K3

Tân mai, B, hĩa, Đông Nai



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo chấm C. 5cm dưới
sau dấu at phải

NGON TỐ TRAI

NGON TỐ PHẢI



30 tháng 5 năm 1984

[Handwritten signature]
6/10/84



EMBASSY
OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

U.S. AID MISSION TO VIETNAM

Biên Hòa 05-08-1989.

Thính thắm chị!

Gia đình em rất cảm tạ sự ưu ái những khi nhận được thư chị, đề ngày 1/6/89. Chúng em không kết luyến gì cả em chị và quý Hội, xin em tên phù hộ cho chị và quý Hội giúp đỡ được nhiều gia đình như gia đình chúng em.

Em gửi các giấy tờ kèm sau tới chị và quý Hội.
Số IV của gia đình em: IV.520-687.

- 2 chứng thư hôn nhân.
- 4 bản chứng minh nhân dân.
- 2 bản hộ khẩu.
- 10 bản khai sinh.
- 2 giấy ra đời.

- 10 tấm hình 4x6 + 1 tấm ảnh như em với thầy dạy

Em xin gửi lại lý lịch của nhà em nếu có thể ở chị và quý Hội xin lui chứng chỉ miễn khám học để bổ túc hồ sơ vì sau 30/4 em đã bị thất học hết.

Chàng: Nguyễn Văn Nhị - Sinh: 28/3/1947,

Chị bác: Nguyễn Thị Ngọc (học là sinh viên sĩ quan) (Old Cadet)

Số quân: 67/601305.

Khánh: tháng 1-3-1972 học Anh Ngữ tại Lackland AFB, Texas.
có bằng Diploma.

Thị: tháng 3-5-1972 học lái T41 tại Randolph Texas
có bằng Certificate.



EMBASSY
OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

U.S. AID MISSION TO VIETNAM

tháng 5-12-1972 học lái T28 khóa 4/73 tại Keesler AFB
Mississippi
tháng 1-3-1973 học C47 tại England AFB Louisiana
Đã đi học cũng phục vụ - Phi đoàn 718. Sĩ đoàn 5
Không Quân gần Sơn Nhất.

Kính nhờ chị xin cho gia đình em bố LOI để bố
trú hồ sơ xin xuất cảnh bản Việt Nam. Khi chị
xin được LOI chị gửi gấp về Việt Nam vì gia đình
em mong đợi chị từng ngày.

Còn lại gia đình em xin chúc chị và Quý Họ
luôn an mạnh và gặp nhiều may mắn.

Kính thư.

Đinh

Đã gửi Hoàng.

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 9 | 7 | 89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter